

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1</b>	<b>Giải pháp và phương pháp luận</b>		
1.1	Hiểu rõ mục đích của gói thầu	Hiểu rõ về gói thầu và trình bày chi tiết về từng vấn đề.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không hiểu rõ về gói thầu hoặc thiếu nội dung cơ bản.	Không đạt
1.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản so với điều khoản tham chiếu	Không đạt
1.3	Kế hoạch triển khai	Có đưa ra kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng, chi tiết từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý	Không đạt
<b>2</b>	<b>Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm cho gói thầu</b>		
2.1	Có quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra	Có quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra.	Đạt
		Không có quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra.	Không đạt
2.2	Phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường đầy đủ, kịp thời.</li> <li>- Có kế hoạch triển khai thủ tục giải quyết bảo hiểm trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm.</li> <li>- Thời hạn giải quyết bồi thường: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của bên mua bảo hiểm, bên bảo hiểm phải thực hiện thanh toán tiền bồi thường cho bên mua bảo hiểm theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản của bên mua bảo hiểm.</li> </ul>	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có thuyết minh hoặc thuyết minh thiếu một trong các nội dung trên: <i>Phương thức/ thủ tục/ thời hạn giải quyết bồi thường</i></li> <li>- Thời gian triển khai thủ tục giải quyết bảo hiểm kể từ khi nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm không đáp ứng yêu cầu trên.</li> <li>- Thời hạn giải quyết bồi thường không đáp ứng yêu cầu trên.</li> </ul>	Không đạt
<b>3</b>	<b>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu</b>		
3.1	Nhà thầu có số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm sức khỏe (trường hợp Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	> 5 năm	Đạt
		$\leq$ 5 năm	Không đạt
3.2	Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây: có thương thảo hợp đồng có quyết định trúng thầu nhưng từ chối không ký hợp đồng (trường hợp Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).	Nhà thầu có cam kết	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết	Không đạt
<b>4</b>	<b>Các yếu tố cần thiết khác</b>		
4.1	Nghịệp vụ kinh doanh	Nhà thầu được phép kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2	Nhà thầu có Quỹ dự phòng nghiệp vụ tại thời điểm 31/12/2024 (trường hợp Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	> 500 tỷ	Đạt
		$\leq$ 500 tỷ	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của năm 2024 (Nhà thầu độc lập phải đáp ứng yêu cầu này; trường hợp Liên danh thì thành viên đứng đầu liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	> 13%	Đạt
		≤ 13%	Không đạt
4.4	Yêu cầu về dịch vụ cung cấp	- Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chương V – E-HSMT. - Nhà thầu phải đề xuất danh mục nguyên nhân gây thiệt hại được bảo hiểm theo quy định của pháp luật	Đạt
		Không đáp ứng	Không đạt
<b>Kết luận</b>		<b>Tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt</b>	<b>Đạt</b>
		<b>Có 1 tiêu chí được đánh giá là không đạt</b>	<b>Không đạt</b>

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là **đạt**.

**Khi đánh giá xếp hạng Nhà thầu tại Bước 3 - Điểm 4.1 – Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính.**

Trường hợp có nhiều hơn một nhà thầu có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau khi tính ưu đãi (nếu có) bằng nhau thì: Nhà thầu nào có Quỹ dự phòng nghiệp vụ tại thời điểm 31/12/2024 cao nhất (đối với Nhà thầu Liên danh được tính bằng tổng giá trị Quỹ dự phòng nghiệp vụ của các thành viên theo tỷ lệ phân chia công việc trong Thỏa thuận liên danh), được xếp hạng thứ nhất.